

Bản án số: 139/2026/HS-ST.
Ngày: 26/5/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐỒNG NAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Bình

Ông Đặng Văn Nga

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Hải Nam - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3- Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Ngọc Lương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 121/2026/TLST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2026/QĐXXST - HS ngày 24 tháng 4 năm 2026 và Thông báo số 121/ TB-TA ngày 18/5/2026 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Âu Đức C**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 22 tháng 06 năm 1999 tại: tỉnh Đồng Nai;; Nơi cư trú: **Ấp B, xã B, tỉnh Đồng Nai**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công Giáo. Thẻ CCCD/Thẻ CC: 075099014374, Nơi cấp: **Cục C2** về TTXH; Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên cha: **Âu Thành T** – Sinh năm 1975; Họ và tên mẹ: **Nguyễn Thị Ngọc A** – Sinh năm 1980. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Ngày 12/08/2024, bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 3- Đồng Nai) xử phạt 05 tháng 08 ngày tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Tiền sự: Không

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, **Công an tỉnh Đ.**

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 02/11/2025, **Âu Đức C** sau khi đã uống rượu điều khiển xe mô tô chở bạn gái là **Vũ Thị Thủy T1** về nhà **T1** tại khu dân cư thuộc **ấp B, xã B, tỉnh Đồng Nai** thì xảy ra mâu thuẫn cãi nhau với chị **T1**. Sau đó, chị **T1** xuống xe và đi bộ ngược về hướng tạp hoá của anh **Nguyễn Duy Q**, sinh năm 1978 (là anh họ của **C**) rồi quẹo trái để hướng ra **đường Q** nhưng không nói cho **C** biết. **C** đứng chờ khoảng 10 phút và không thấy chị **T1** quay lại nên **C** bực tức chạy đến tiệm tạp hoá của anh **Q** để tìm chị **T1**. Thời điểm này tại tiệm tạp hoá có một số người dân đang mua hàng thì **C** liền hỏi “Có thấy người yêu tôi không?” nhưng không có ai trả lời mà chỉ nhìn vào phía bên trong tiệm tạp hoá. Thấy vậy nên **C** đã nghĩ rằng chị **T1** đang trốn trong tiệm tạp hoá của anh **Q** nên đã chạy vào bên trong tiệm tạp hoá để tìm kiếm nhưng bị mọi người can ngăn nên đã xảy ra mâu thuẫn cãi vã với một số người dân đang ở đây. Cảnh tức giận chạy về phía chuồng gà (đối diện nhà của **C**) để lấy khẩu súng bắn còn do **C** đã cất giấu từ trước đến khu vực trước **tiệm T2**, chửi bới và đe dọa bắn những người dân xung quanh khiến người dân sinh sống tại khu dân cư hoang mang, lo sợ không dám ra ngoài. Nhận được tin báo của người dân, lực lượng **Công an phường H** đến làm việc thì **C** cất giấu khẩu súng bắn còn ở góc chuồng gà, rồi bỏ trốn.

Ngày 06/01/2026, **Âu Đức C** trở về nhà tại khu dân **ấp B, xã B, tỉnh Đồng Nai** thì bị Cơ quan Công an phát hiện và đưa về trụ sở Công an làm việc, kết quả điều tra xác minh làm rõ hành vi phạm tội như trên.

- Vật chứng tạm giữ: 01 vật (dạng súng hơi còn tự chế) có kích thước dài khoảng 170cm, báng nhựa có chiều dài khoảng 86cm, phần đầu bằng kim loại có chiều dài khoảng 84cm (có gắn tia laze) là súng hơi còn và thuộc danh mục vũ khí quân dụng, đề nghị Tòa tuyên tịch thu tiêu huỷ.

+Tại Văn bản số 880/UBND-CAX ngày 04/11/2025, **Ủy ban nhân dân xã B** xác định tính chất, mức độ hành vi **Âu Đức C** thực hiện vào ngày 02/11/2025 trên địa bàn xã như sau: Hành vi của đối tượng thể hiện sự coi thường pháp luật, làm hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn **xã B**. Nhằm mục đích răn đe, phòng ngừa chung trên địa bàn, **UBND xã B** đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh Đ** tiến hành điều tra, xác minh, xử lý vụ việc trên theo quy định của pháp luật, giữ vững bình yên cuộc sống cho nhân dân an tâm sinh sống trên địa bàn xã (Bút lục số 54).

+ Tại Kết luận giám định 5553/KL-KTHS ngày 26/11/2025 của Giám định viên Phân viện Khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh xác định: 01 vật

(dạng súng hơi còn tự chế) có kích thước dài khoảng 170cm, báng nhựa có chiều dài khoảng 86cm, phần đầu bằng kim loại có chiều dài khoảng 84cm (có gắn tia laze) là súng hơi còn và thuộc danh mục vũ khí quân dụng (Bút lục số 24)

Bản cáo trạng số: 40/CT-VKSDNI-KV ngày 20/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3- Đồng Nai truy tố bị cáo **Âu Đức C** về các tội: “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự và tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3- Đồng Nai trình bày lời luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự và khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Âu Đức C** từ 14 (Mười bốn) đến 16 (mười sáu) tháng tù về tội: “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”; từ 10 (mười) đến 12 (mười hai) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt đối với hai tội trên.

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 46 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 vật (dạng súng hơi còn tự chế) có kích thước dài khoảng 170cm, báng nhựa có chiều dài khoảng 86cm, phần đầu bằng kim loại có chiều dài khoảng 84cm (có gắn tia laze) là súng hơi còn và thuộc danh mục vũ khí quân dụng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về việc bị cáo đã làm, kính mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra **Công an tỉnh Đ**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, lời khai của nhân chứng, các chứng cứ khác có tại hồ sơ và cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai mô tả. Từ đó đã có đủ cơ

sở kết luận: Khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 02/11/2025, tại khu dân cư thuộc **ấp B, xã B, tỉnh Đồng Nai**. **Âu Đức C** đã sử dụng 01 khẩu súng bắn hơi cò có kích thước khoảng 170cm, báng nhựa có chiều dài khoảng 86cm, phần đầu bằng kim loại có chiều dài khoảng 84cm (là vũ khí quân dụng) đe dọa bắn, đồng thời la hét, chửi bới người dân xung quanh khiến người dân trong khu dân cư hoang mang, hoảng sợ, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự công cộng và tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

Hành vi của bị cáo **Au Đức C** đã phạm vào tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”, theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự và tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm các quy định độc quyền của nhà nước về quản lý vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự, đe dọa đến an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, gây hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có một tiền án về tội “Cố ý gây thương tích” bị cáo không xem đó làm bài học rèn luyện tu dưỡng bản thân mà tiếp tục phạm tội, chứng tỏ bị cáo rất xem thường pháp luật. Vì vậy, cần thiết xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 vật (dạng súng hơi cò tự chế) có kích thước dài khoảng 170cm, báng nhựa có chiều dài khoảng 86cm, phần đầu bằng kim loại có chiều dài khoảng 84cm (có gắn tia laze) là súng hơi cò và thuộc danh mục vũ khí quân dụng.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

[8] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Điều luật áp dụng và xử phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị **Âu Đức C** phạm tội “ Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”

Xử phạt bị cáo **Âu Đức C**: 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo **Âu Đức C** phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”

Xử phạt bị cáo **Âu Đức C**: 01 (một) năm tù.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 tổng hợp hình phạt buộc bị cáo **Âu Đức C** phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là **02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 06/01/2026.

2. **Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 46, Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 vật (dạng súng hơi còn tự chế) có kích thước dài khoảng 170cm, báng nhựa có chiều dài khoảng 86cm, phần đầu bằng kim loại có chiều dài khoảng 84cm (có gắn tia laze) là súng hơi còn và thuộc danh mục vũ khí quân dụng.

Giao cho Thi hành **án dân sự thành phố Đ** phối hợp với **Bộ chỉ huy quân sự thành phố Đ** thực hiện việc xử lý vật chứng (Vật chứng hiện nay đang do Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an thành phố Đ** đang lưu giữ)

3. **Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo **Âu Đức C** phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. **Về quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án thành phố Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3- Đồng Nai (2);
- Trại giam số 1, Công an thành phố Đồng Nai (1);
- Công an thành phố Đồng Nai;
- Thi hành án hình sự (6);
- Bị cáo (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Quỳnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

N

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa (2);
- Nhà tạm giữ Công an TP. Biên Hòa (1);
- Thi hành án hình sự (6);
- Bị cáo (1);
- Bị hại (1);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

Trần Thị Kim Dung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

T3

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa (2);
- Nhà tạm giữ Công an TP. Biên Hòa (1);
- Thi hành án hình sự (6);
- Bị cáo (4);
- Bị hại (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Kim Dung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Chánh Phạm Thị G

Trần Thị Kim Dung

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa (2);
- Nhà tạm giữ Công an TP. Biên Hòa (1);
- Thi hành án hình sự (6);
- Ủy ban nhân dân phường Long Bình, thành phố Biên Hòa (1);
- Bị cáo (1);
- Bị hại (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

Trần Thị Kim Dung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nhạn Phạm Thị Hải A1

Trần Thị Kim D

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Biên Hòa (2);
- Nhà tạm giữ Công an TP.Biên Hòa (1);
- Thi hành án hình sự (6);
- Ủy ban nhân dân phường Long Bình, thành phố Biên Hòa (1);
- Bị cáo (1);
- Bị hại (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Kim Dung